TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 19/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Phạm Xuân Khoa

2. Ông: Trần Quang Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thành Công - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 57/2023/TLHS-ST ngày 24/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn D;** Sinh ngày: 08/7/1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông: Triệu Văn H, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1968;

Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Trần Thị T, sinh năm: 1996; Trú tại: xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Có 02 người con, con lớn sinh năm: 2014, con nhỏ sinh năm: 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nịnh Văn H2;** Sinh ngày: 01/7/1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Sán Chay (Sán Chỉ); Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông: Nịnh Văn T2, sinh năm 1956; Con bà: Hầu Thị S, sinh năm: 1957.

Gia đình có 06 anh chị em bị cáo là con thứ sáu.

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1991; Có 02 người con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm: 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

***. Người chứng kiến**:

Anh: Lục Xuân T3, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Trú quán: xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 27/01/2023, Tổ công tác Công an huyện Đại Từ và Công an xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 02 đối tượng nam giới có biểu hiện phạm tội liên quan đến ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính thì 02 người này khai nhận họ tên lần lượt là Triệu Văn D và Nịnh Văn H2, đồng thời D tự giác lấy ra từ trong túi áo khoác bên phải chiếc áo D đang mặc trên người 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, giao nộp cho Tổ công tác. D và H2 đều khai đây là chất ma túy, loại Heroine của hai người cùng mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong vào phong bì ký hiệu A. Và đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại từ để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Hồi 20 giờ 30 phút và 21 giờ 45 phút, cùng ngày 27/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Triệu Văn D, Nịnh Văn H2. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 27/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn D, Nịnh Văn H2 (trong phong bì ký hiệu A) có tổng khối lượng là 0,237 gam, lấy toàn bộ chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu A1, gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,237 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn D, Nịnh Văn H2 khai nhận như sau: D và H2 là các đối tượng nghiện chất ma tuý. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 27/01/2023, D một mình đến nhà H2, thuộc xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chơi, sau đó, D và H2 cùng rủ nhau đi mua ma tuý để sử dụng. Cả 02 đi xe buýt đến khu vực ngã ba K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, rồi tiếp tục đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết để đi vào khu vực chợ xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua chất ma tuý để sử dụng. Tại khu vực cổng chợ, H2 đưa cho D 200.000 đồng và bảo D cầm tiền đi mua chất ma tuý, còn H2 đứng ở ngoài đợi. D cầm tiền và một mình đi vào trong khu vực chợ để tìm mua chất ma tuý. Tại đây, D gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua được 200.000 đồng tiền ma tuý. Người đàn ông này nhận tiền và đưa cho D 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất ma tuý, loại Heroine, D cất gói Heroine vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi ra gặp H2. Lúc này, H2 thấy D đi ra, không nói gì nên H2 hiểu ý là D đã mua được Heroine. Rồi cả hai cùng đi xe buýt về nhà, khi đi đến khu vực xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, D và H2 xuống xe, đang đi bộ tìm nơi sử dụng gói Heroine vừa mua được thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã Y, huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Triệu Văn D, Nịnh Văn H2 phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ; kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu A1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu A2 (là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A); Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 60/ CT-VKSĐT ngày 22/4/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2023.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu A1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu A2 (là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A);

Về án phí: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc

truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/01/2023 tại xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,237 gam chất ma tuý, loại Heroine, mục đích cùng nhau sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ và Công an xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Lời khai nhận của Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,237 gam Heroine của Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. ***Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.***

…..

c) Heroine….. có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của hai bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của hai bị cáo Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma tuý nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khoẻ con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên

cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy hai bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên cả hai bị cáo là người nghiện ma tuý, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của hai bị cáo: Hội đồng xét xử cần xử phạt hai bị cáo Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu A1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu A2 (là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A);

[8]. Về nguồn gốc số chất ma tuý, loại Heroine, D khai nhận mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và những người đàn ông lái xe ôm mà D và H2 đi nhờ vào ngày 27/01/2023 để đi mua chất ma tuý. Do không xác định được lai lịch của những người đàn ông trên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9]. Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 17 Điều 47 của BLHS; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nịnh Văn H2 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho hai bị cáo.

3. Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu A1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu A2 (là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A);

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 57/QĐ-VKSĐT ngày 22/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Văn D và Nịnh Văn H2 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Thông báo cho UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng